



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lưu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

RÈN LUYỆN PHONG CÁCH LÀM VIỆC QUẦN CHÚNG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Huyền*, Vũ Thị Thủy

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiên cứu phong cách Hồ Chí Minh cho thấy, một trong những phẩm chất đặc biệt quan trọng mà người cán bộ cần phải có đó là phong cách làm việc quần chúng. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc rèn luyện phong cách làm việc quần chúng là bốn phần, danh dự của những người cán bộ, đảng viên theo phong cách Hồ Chí Minh. Đây là nhiệm vụ cơ bản, cấp thiết của công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Từ khóa: *rèn luyện, phong cách quần chúng, cán bộ, phong cách, Hồ Chí Minh*

MỞ ĐẦU

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ. Theo Người, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [1, tr. 269], “công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [1, tr. 269]. Vì theo Người, cán bộ là dây chuyền của bộ máy, nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, toàn bộ máy cũng bị tê liệt; “cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành” [1, tr. 309]. Do vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ cần phải có những phẩm chất, năng lực toàn diện như: phải có đạo đức cách mạng; phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của nhân dân; phải có năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, có trí tuệ, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giỏi; phải luôn luôn học hỏi, học lý luận Mác - Lênin, dùng lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin mà vận dụng vào thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm của Đảng ta, phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bởi vì ngày nay người cán bộ “không thể lãnh đạo chung chung được nữa”, “chỉ có nhiệt tình không thôi thì chưa đủ, còn phải có trí thức nữa”. Ngoài những phẩm chất nêu trên thì

một trong những *phẩm chất đặc biệt* quan trọng mà người cán bộ cần phải có đó là *phong cách làm việc* trong đó có *phong cách quần chúng*. Phong cách quần chúng đòi hỏi cán bộ phải sâu sát, liên hệ mật thiết với nhân dân, không được mắc bệnh chủ quan, không được quan liêu, đại khái, không ham chuộng hình thức, phô trương cho oai, làm việc theo kiểu bàn giấy, chỉ tay năm ngón, theo kiểu “tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã. Giấy không thể che rét cho trâu bò được” [3, tr. 213]. Do đó, nếu không đáp ứng được yêu cầu này thì rõ ràng toàn bộ sự nghiệp sự cách mạng của Đảng sẽ bị thất bại.

Để đáp ứng được yêu cầu về phẩm chất, phong cách của người cán bộ cách mạng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm giáo dục, rèn luyện tác phong quần chúng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ hoàn toàn xa lạ, đối lập với hiện tượng quan liêu, hách dịch, cửa quyền. Đối với người cán bộ cách mạng, điều tối kỵ là xa rời quần chúng, nếu ai không được quần chúng ủng hộ thì người đó đã làm mất đi bản chất, cội nguồn sức mạnh và lý do tồn tại của chính mình. Do vậy, rèn luyện phong cách sâu sát quần chúng luôn là trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

* Tel: 0982033005; Email: huyendapham@gmail.com

NỘI DUNG

Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh biểu hiện ở một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, trong mọi hoạt động lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, điều chỉnh cách nói, cách viết, cách làm việc, cách tổ chức cho phù hợp với quần chúng.

Đảng ta là đảng cầm quyền, vì vậy nhiều cán bộ, đảng viên là những người lãnh đạo, quản lý. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì phương pháp lãnh đạo, phong cách quản lý, cách tổ chức, cách đặt kế hoạch phải phù hợp với quần chúng. “Bất kỳ việc to, việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng” [1, tr. 248]. “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc” [1, tr. 246]. Trong chế độ xã hội mới, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu của quá trình công tác đối với cán bộ là vì nhân dân, do đó, Người yêu cầu cán bộ phải thể hiện tinh thần phụ trách trước nhân dân. Lối làm việc chủ quan, xa nhân dân, sợ nhân dân, khinh nhân dân nhất định sẽ dẫn đến thất bại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo rằng: “Nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào “khoét chân cho vừa giày” [1, tr. 248].

Cán bộ, đảng viên là cầu nối giữa Đảng với quần chúng, là người đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đến với quần

chúng, là người tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Đối với đội ngũ cán bộ, hiểu sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách là điều quan trọng, nhưng quan trọng hơn là phải làm cho đông đảo quần chúng hiểu đúng, tổ chức cho quần chúng thực hiện đúng và hiệu quả. Muốn vậy, cán bộ phải luôn sâu sát quần chúng, để học cách nói, cách viết sao cho hợp với quần chúng. Người yêu cầu đội ngũ cán bộ trong mọi công tác phải luôn ghi nhớ phương châm “sát quần chúng, hợp quần chúng”. Người nhấn mạnh: “Cách làm việc, cách tổ chức, nói chuyện, tuyên truyền, khẩu hiệu, viết báo v.v... của chúng ta, đều phải lấy câu này làm khuôn phép: “*Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng*” [1, tr. 248].

Người cho rằng: Đội ngũ cán bộ thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc với quần chúng; nói và viết cho phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm lý, văn hóa của quần chúng là những điều quan trọng. Nhưng quan trọng hơn, phải nói, phải viết, phải giải quyết những vấn đề thiết thực có liên quan cụ thể tới đời sống của quần chúng - đó mới là một người cán bộ thực sự sâu sát quần chúng, thực sự hiểu dân, yêu dân. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ trong quá trình làm việc phải nói, viết ngắn gọn, dùng những ngôn từ dễ hiểu, dễ nhớ để tuyên truyền, vận động và phục vụ nhân dân. Đồng thời, phong cách làm việc quần chúng cũng đòi hỏi cán bộ phải gần bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng nhân dân. Mọi biểu hiện của bệnh hình thức, ba hoa, được chăng hay chớ là hoàn toàn đi ngược lại phong cách làm việc của Hồ Chí Minh.

Hai là, quá trình xây dựng và thực hiện mọi kế hoạch công tác, cán bộ, đảng viên phải điều tra, nghiên cứu cụ thể, tỉ mỉ, phải động viên và phát huy được mọi tiềm năng, sức mạnh của quần chúng.

Cán bộ là người tổ chức quần chúng thực hiện mọi kế hoạch. Hiệu quả của các quá trình tùy thuộc vào phương pháp, cách thức xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của họ. Chủ

tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng, của Nhà nước” [2, tr. 315]. Thực tế đã chứng tỏ, trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, nếu không sâu sát thực tế, hiểu dân, bám dân, đội ngũ cán bộ sẽ không thể hiểu hết được tình hình mọi mặt của địa phương, cơ quan, đơn vị mình phụ trách; từ đó tất yếu dẫn đến việc đánh giá thiếu chính xác, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động không phù hợp, không khả thi, không hiệu quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu trong mọi công việc “Phải nắm vững quy luật phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể. Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho thực tế” [2, tr. 315]. Một người cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, không chỉ biết dựa vào quần chúng để xây dựng kế hoạch cho sát, cho đúng mà phải biết dựa vào quần chúng để tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch, phải là người biết tổ chức, động viên, huy động được tiềm năng, sức mạnh của quần chúng. Để làm được điều đó, đội ngũ cán bộ phải thành tâm học hỏi quần chúng, kiên trì trong việc giáo dục, giác ngộ, lãnh đạo quần chúng. “Muốn cho dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẽ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ dân chúng, mà cũng vừa nâng cao kinh nghiệm của mình” [1, tr. 295]. “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành” [1, tr. 698].

Ba là, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn gương mẫu trong cuộc sống, trong công tác.

Cán bộ, đảng viên với tư cách là những người lãnh đạo, quản lý, ví như “cái đầu”, “bộ óc”

của quần chúng nhân dân, do vậy, cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong gương mẫu trong mọi hoàn cảnh. Tiên phong, gương mẫu đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải miệng nói, tay làm, thống nhất lời nói với hành động, thực hiện lý luận gắn với thực tiễn. Đây là những biểu hiện không thể thiếu của phong cách làm việc sâu sát thực tế, là yếu tố tạo nên niềm tin của quần chúng, cơ sở tạo nên sự bền vững của mối quan hệ cán bộ - nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở, trước dân chúng, không phải chúng ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” là được người ta tôn trọng, mà muốn lãnh đạo nhân dân “phải làm mực thước cho nhân dân bắt chước”. Trong quá trình xây dựng đời sống mới, xây dựng xã hội mới, Người nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thực hiện phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Để trở thành một người cán bộ sâu sát, mẫu mực, bên cạnh việc rèn luyện cách nói, cách viết, cách làm việc, mỗi người cán bộ phải hết sức nghiêm túc thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xa xỉ. Bời lẽ, cần, kiệm, liêm, chính là chuẩn mực cốt lõi nhất của đạo đức cách mạng. Trong thực tế, có thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, người cán bộ mới được dân mến, dân tin, dân phục, mới có thể công tâm, sâu sát, gần bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Mặt khác, danh dự và uy tín của người cán bộ biểu hiện tập trung nhất trong hiệu quả của hành động cách mạng. Bởi vậy, lãng phí xa hoa, phô trương hình thức luôn luôn xa lạ với những người có phong cách làm việc quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Có người cho rằng “phải ăn mặc *bánh* mới giữ được oai tín, giữ được thể diện. Nói thế hết sức sai. Muốn có oai tín thể diện, thì phải làm việc cho giỏi. Nếu ăn mặc *bánh*, mà được oai tín thể diện, thì mấy chàng Sở Khanh chẳng nhiều thể diện oai tín lắm ư?” [1, tr. 209]. Hiện nay, có không ít cán bộ ăn chơi hoang phí, xa xỉ, trong khi nhân dân còn nhiều người đói khổ,

họ không biết hoặc cố tình quên rằng, hoang phí, xa xỉ công sức, tiền của nhân dân “là một tội ác”. Cũng có không ít cán bộ thể hiện uy tín, thể diện của mình bằng những trang bị vật chất xa hoa mà ít quan tâm đến hiệu quả công việc, đến nguyện vọng của quần chúng nhân dân; họ không biết rằng, làm như vậy là họ đã tự xa dân, tự đánh mất đi niềm tin của quần chúng. Thực tiễn hơn 87 năm xây dựng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Đảng đã đào tạo được nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên hết lòng vì dân, vì nước, chiến đấu, hy sinh vì hạnh phúc nhân dân, thực sự gắn bó với quần chúng, sâu sát quần chúng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được “dân mến, dân tin, dân phục, dân yêu” là nhờ thực hiện nghiêm túc những lời dạy chí tình, chí nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì lẽ đó mà Đảng đã tạo được niềm tin của đông đảo quần chúng nhân dân, quyết tâm theo Đảng đến cùng. Đó chính là

nguồn sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

KẾT LUẬN

Quán triệt và vận dụng sáng tạo phong cách làm việc quần chúng là trách nhiệm, danh dự của những người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh. Đó là giải pháp hữu hiệu nhất để xây dựng người cán bộ cách mạng vừa có đức vừa có tài, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, đáp ứng nhiệm vụ cách mạng, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo toàn xã hội, là một trong những nhiệm vụ trọng yếu nhất của toàn Đảng, toàn dân ta. Đây thực sự là vấn đề rất quan trọng bảo đảm thắng lợi cho công cuộc đổi mới đang được triển khai rộng khắp trên cả nước ta hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

SUMMARY

TRAINING THE WORKING STYLE MANNER OF CADRES FOLLOWING HO CHI MINH'S STYLE

Research about heritage of Ho Chi Minh's style, one of important qualities that cadres need to have is demotic manner. In the present revolutionary period, training cadres' work style, is the duty and honor of the cadres and party members of style Ho Chi Minh. This is the basic, urgent task of building the Party and makes the Party really strong and clean in response to the requirements of revolutionary tasks in the new period.

Keywords: *training, demotic manner, cadres, style, Ho Chi Minh*

Phạm Thị Huyền*, Vu Thị Thuý
University of Education - TNU

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 07/10/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

* Tel: 0982033005; Email: huyendapham@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219